

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22833101] - Hệ thống sản xuất linh
hoạt (FMS) (CCQ2115AB)

Số SV có mặt:.....
Số bài thi:

CBGD: Nguyễn Lê Nhựt Tuyên (280036)

Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2121150007	Vũ Hoài Bảo	Ân	24/07/2003	CCQ2115A			7.3	6.0	6.5
2	2121150032	Lê Văn	Cường	28/09/2003	CCQ2115A			6.7	0.0	2.7
3	2121150029	Trương Công	Diên	02/12/2002	CCQ2115A			7.4	6.0	6.6
4	2121150046	Nguyễn Công	Đức	25/01/2003	CCQ2115B			0.0	0.0	0.0
5	2121150051	Lê Khánh	Duy	14/11/2003	CCQ2115B			7.4	7.0	7.2
6	2121150001	Mạc Duy	Hoàng	28/07/2003	CCQ2115A			5.5	0.0	2.2
7	2121150011	Hoàng Đức	Huy	09/05/2003	CCQ2115A			7.1	6.0	6.4
8	2121150035	Nguyễn Quốc	Huy	28/02/2003	CCQ2115A			8.5	8.5	8.5
9	2121150036	Phạm Đăng	Khoa	22/07/2003	CCQ2115B			8.3	8.5	8.4
10	2121150019	Trương Đình	Linh	09/07/2003	CCQ2115A			6.9	6.5	6.7
11	2121150048	Phan Thành	Nhân	18/10/2003	CCQ2115B			7.0	7.5	7.3
12	2121150049	Trần Danh	Nhân	27/02/2003	CCQ2115B			7.3	6.0	6.5
13	2121150022	Nguyễn Thành	Phong	19/11/2003	CCQ2115A			5.8	5.5	5.6
14	2121150037	Đào Minh	Phước	29/06/2002	CCQ2115B			8.5	7.5	7.9
15	2121150016	Lăng Minh	Phương	20/01/2003	CCQ2115A			8.8	8.5	8.6
16	2121150047	Đào Duy	Thái	24/11/2003	CCQ2115B			6.3	6.0	6.1
17	2121150010	Nguyễn Quốc	Văn	01/12/2003	CCQ2115A			8.6	9.5	9.1
18	2121150053	Trần Trung	Vĩnh	23/05/2003	CCQ2115B			6.0	6.5	6.3
19	2121150015	Trần Xuân	Vũ	27/08/2003	CCQ2115A			6.9	6.0	6.4